

Số: 133/2024/QĐST-HNGĐ

Phan Rang – Tháp Chàm, ngày 17 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 343/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu phố F, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Lê Thanh M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Lê Thanh M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc Thanh T1, sinh ngày 22/01/2024. Ông Lê Thanh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán*

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị T đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Lê Thanh M nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002781 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.PR-TC;
  - Chi cục THADS TP.PR-TC;
  - TAND tỉnh Ninh Thuận;
  - Các đương sự;
  - UBND phường Đông Hải
- (Giấy CNKH số 140, đăng ký ngày 24/8/202398);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thanh Tuấn**